

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS-ST
Ngày: 16 - 6 - 2022 V/v “Tranh
chấp về quyền sở hữu tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà La Thị Huyền;

2. Ông Nguyễn Văn Hào.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lựu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp về quyền sở hữu tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lang Thị M, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Bản C, xã C L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lang Văn L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Bản C, xã C L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Can Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Bản C, xã C L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Anh Can Văn Y, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản C, xã C L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn Th N, xã B Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. Ông Vi Văn Nh, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Bản C, xã C L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành

án tại trại giam số 6 – Cục C10 – Bộ Công An. Có địa chỉ tại xã Th Đ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/11/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn bà Lang Thị M trình bày: năm 2008 gia đình bà có nuôi rể bò cho ông Nguyễn Văn D, trú tại Thôn Th N, xã B Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Con bò đang tranh chấp là do con bò mẹ bà nuôi rể của ông D chia cho, nó được sinh vào khoảng tháng 02/2019, hiện nay con bò mẹ của con bò đang tranh chấp đã chết, con bò có các đặc điểm là bò cái có lông màu vàng, sừng mới nhú khoảng 3cm đến 5cm, có cắt một nhát bên tai trái để làm dấu, trước đây bị gãy một chân nhưng không rõ là chân nào, đuôi dài đến lè, có bao nhiêu xoáy thì bà không nhớ, con bò có giá trị tại thời điểm xảy ra tranh chấp là 11.000.000 đồng. Bò của gia đình bà thường chăn thả rộng tại dốc P C. Đến khoảng tháng 9/2021 bà mới biết là anh L bắt bò về nuôi từ đó cho đến nay. Sau khi biết anh L bắt bò bà xuống đất về thì anh L báo với ban quản lý Bản C đến giải quyết nhưng không thành, sau đó công an xã C L có làm việc nhưng cũng không giải quyết được vụ việc. Vì vậy mà bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Lang Văn L phải trả lại con bò đang tranh chấp cho gia đình bà.

Về án phí và chi phí tố tụng khác: bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Lang Văn L phải chịu án phí DSST, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và chi phí giám định theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên toà bị đơn anh Lang Văn L trình bày: Con bò đang tranh chấp là do con bò mẹ trong đàn bò của gia đình anh sinh ra vào khoảng tháng 7/2019, con bò có đặc điểm là con bò cái, lông màu vàng đỏ, sừng ngang dài khoảng 3cm, có một xoáy u và một xoáy mặt, đuôi dài chưa đến lè, có một vết cắt bên tai trái do bà M cắt, ngoài ra anh không nhớ đặc điểm nào nữa, con bò có giá trị tại thời điểm xảy ra tranh chấp khoảng 10.000.000 đồng. Bò của gia đình anh thường chăn thả ở đồi L B giáp dốc P C. Anh khẳng định con bò đang tranh chấp là bò của gia đình anh nên bà M yêu Toà án giải quyết buộc anh phải trả lại con bò đó. Anh không đồng ý.

Về án phí và chi phí tố tụng khác: anh đề nghị toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vi Văn Nh (chồng của nguyên đơn) trình bày: ông thống nhất với những gì nguyên đơn đã trình bày và khẳng định con bò đang tranh chấp là bò của gia đình ông, vậy nên ông nhất trí với ý kiến của bà M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh L trả lại con bò đang tranh chấp cho gia đình ông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Can Thị H (vợ của bị đơn) trình bày: nguồn gốc con bò đang tranh chấp giữa gia đình chị và gia đình bà M là do con bò mẹ trong đàn bò của gia đình chị sinh ra nhưng do chị là phụ nữ và hình thức chăn thả của người miền núi là thả rông, khoảng 2 hoặc 3 ngày lên thăm một lần nên chị không nhớ rõ đặc điểm của con bò đang tranh chấp đó nhưng chị khẳng định con bò đó là của gia đình chị nên chị cũng thống nhất với ý kiến của anh L, không chấp nhận yêu cầu trả lại con bò đang tranh chấp cho bà M.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Can Văn Y trình bày: Con bò mẹ của con bò đang tranh chấp đó hiện nay anh L đã bán cho anh vào cuối năm 2020 âm lịch, trước đó anh L có ba con bò là mẹ con, anh L bán cho anh hai mẹ con, còn anh L để lại nuôi một con như con đang tranh chấp, anh không giám khẳng định đó có phải là con bò đang tranh chấp hay không nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D trình bày: năm 2008 ông có cho bà Lang Thị M nuôi rẽ bò, hình thức là bò đẻ được 2 con thì ông được hưởng một con, chia cho bà M 01 con, quá trình nuôi bò có đẻ được 04 con, ông chia cho bà M 02 con, trong đó có một con sinh vào tháng 02/2019. Con bò mẹ mà ông cho bà M nuôi rẽ thì cuối năm 2019 bị dịch bệnh nên đã chết. Còn chuyện tranh chấp giữa bà M và anh L ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, ông không có ý kiến gì.

Quá trình giải quyết vụ án, bà M và anh L yêu cầu thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và lấy mẫu giám định AND đối với con bò đang tranh chấp. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/4/2022 xác định: 01 con bò cái (con bò tranh chấp) có lông màu vàng, có 01 xoáy trán, 01 xoáy tiền sát u, móng bình thường, đuôi dài quá lè, tai trái có cắt một miếng, sừng mới nhú khoảng 4cm – 5cm, nặng khoảng 100kg.

- Kết luận của Hội đồng định giá: con bò đang tranh chấp có giá trị 7.000.000 đồng.

Ngày 15/4/2022 Tòa án nhân dân huyện huyện Con Cuông đã ra Quyết định trưng cầu Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật - Viện chăn nuôi giám định đối với:

- 01 (một) mẫu mô tai của cá thể con bò đang tranh chấp do bị đơn anh Lang Văn L đang quản lý được ký hiệu là M1 và 01 (một) mẫu mô tai của cá thể được cho là mẹ của con bò đang tranh chấp do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Can Văn Y cung cấp được ký hiệu là M2 (mẫu mô tai của con bò đang tranh chấp và mẫu mô tai của con bò được cho là mẹ của con bò đang tranh chấp được cho vào ống thủy tinh chứa dung dịch cồn 90°, được ký hiệu bên ngoài là L1 và L2.

Kết luận giám định của Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật-Viện chăn nuôi số: 10/PTNTĐ-KHCN ngày 25 tháng 4 năm 2022 kết luận về đối tượng giám định: “Mẫu bò có ký hiệu M1 không có quan hệ huyết thống mẹ - con với mẫu bò có ký hiệu M2”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 158, 163, 164, 166 của luật dân sự; khoản 1 Điều 147, 157, 158, 161, 162, 165, 166 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lang Thị M, buộc anh Lang Văn L phải trả cho bà Lang Thị M và ông Vi Văn Nh con bò đực có đặc điểm như sau: 01 con bò cái (con bò tranh chấp) có lông màu vàng, có 01 xoáy trán, 01 xoáy tiền sát u, móng bình thường, đuôi dài quá lè, tai trái có cắt một miếng, sừng mới nhú khoảng 4cm – 5cm; về án phí và chi phí tố tụng: buộc anh Lang Văn L phải chịu án 300.000 đồng tiền phí dân sự sơ thẩm và 7.146.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và chi phí giám định AND để hoàn trả lại cho bà Lang Thị M theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp quyền sở hữu tài sản, bị đơn anh Lang Văn L hiện cư trú tại Bản C, xã C L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vi Văn Nh và ông Nguyễn Văn D có ý kiến xin xét xử vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nhừn, ông D theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Bà Lang Thị M yêu cầu anh Lang Văn L phải trả lại con bò đang tranh chấp trị giá 7.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm về chứng cứ và yêu cầu của mình, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về nguồn gốc của con bò đang tranh chấp:

Theo bà M con bò đang tranh chấp là do năm 2008 gia đình bà nuôi rẽ bò cho anh Nguyễn Văn D chia cho, nó được sinh vào khoảng tháng 02/2019. Theo anh L nguồn gốc con bò đang tranh chấp là do con bò mẹ trong đàn bò của gia đình anh sinh ra vào tháng 7/2019, con bò mẹ của con bò đang tranh chấp hiện nay anh đã bán cho anh Can Văn Y vào tháng 12/2020 âm lịch.

Về đặc điểm và dấu vết của con bò đang tranh chấp:

Do ngay trước và sau khi xảy ra tranh chấp bà M và anh L đều có một khoảng thời gian thăm nom chăm sóc và đã trải qua nhiều lần hòa giải ở cơ sở cũng như quá trình giải quyết tại Tòa án nên hai bên đều đưa ra được một số đặc điểm tương đối cụ thể, giống nhau và chính xác khi đối chiếu với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ lập ngày 15 tháng 4 năm 2022 mà Tòa án đã thực hiện. Như vậy về nguồn gốc của con bò đang tranh chấp có sự khác nhau. Vì vậy, chỉ căn cứ lời khai của các đương sự, lời khai của người làm chứng để đưa ra phán quyết là chưa có sức thuyết phục và không đảm bảo sự chính xác, khách quan.

[3]. Về kết luận giám định số 10/PTNTĐ-KHCN ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật - Viện chăn nuôi kết luận: “Mẫu bò có ký hiệu M1 không có quan hệ huyết thống mẹ - con với mẫu bò có ký hiệu M2”. Như vậy kết luận giám định của Viện chăn nuôi là căn cứ pháp lý khoa học, chính xác và khách quan nhất để Hội đồng xét xử làm cơ sở xác định con bò đang tranh chấp là tài sản của ai.

[4]. Quá trình giải quyết vụ án, việc tranh chấp quyền sở hữu đối với con bò đang tranh chấp chỉ phát sinh duy nhất từ phía hai hộ gia đình là bà M và anh L, ngoài ra không có ai khác. Như vậy, bằng phương pháp loại trừ có thể xác định con bò đang tranh chấp là tài sản thuộc quyền sở hữu của một trong hai hộ gia đình nói trên.

Căn cứ vào nguồn gốc, đặc điểm, kết luận giám định của Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật – Viện chăn nuôi và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ. Có thể khẳng định con bò đang tranh chấp là của gia đình bà M. Như vậy yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[5]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, lấy mẫu giám định và giám định: trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lang Thị M yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, lấy mẫu giám định và giám định AND của con bò đang tranh chấp. Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật, tổ chức xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và lấy mẫu giám định và gửi mẫu yêu cầu Viện chăn nuôi để giám định. Tổng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, lấy mẫu giám định và phí giám định hết 7.146.000 đồng. Bà M đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng 8.000.000 đồng. Tòa án đã trả lại cho bà M 854.000 đồng. Nay kết quả giám định xác định yêu cầu của bà M là có căn cứ cho nên anh L sẽ phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, lấy mẫu giám định và giám định theo khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 161; khoản 1 Điều 162, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 166 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 là 7.146.000 đồng để hoàn trả lại cho bà M.

[6]. Về án phí: Anh Lang Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 161, khoản 1 Điều 162, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 166, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 158, 163, 164, 166 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lang Thị M: buộc anh Lang Văn L phải trả lại con bò đang tranh chấp hiện đang do anh L quản lý chăn dắt cho bà Lang Thị M và ông Vi Văn Nh.

Con bò có đặc điểm như sau: là bò cái có lông màu vàng, có 01 xoáy trán, 01 xoáy tiền sát u, móng bình thường, đuôi dài quá lè, tai trái có cắt một miếng, sừng mới nhú khoảng 4cm – 5cm.

2. Về các chi phí tố tụng: buộc anh Lang Văn L phải nộp 7.146.000 đồng (bảy triệu một trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) để trả lại cho bà Lang Thị M.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Buộc anh Lang Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lang Thị M số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000599 ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Con Cuông;
- Chi cục THADS H. Con Cuông;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hồng Lợi

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Con Cuông;
- Chi cục THADS H. Con Cuông;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Con Cuông;
- Chi cục THADS H. Con Cuông;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hồng Lợi

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Con Cuông;
- Chi cục THADS H. Con Cuông;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Con Cuông;
- Chi cục THADS H. Con Cuông;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi